

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v Ban hành Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Quyết định số 284/QĐ-TTg, ngày 23/02/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Thành lập Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư 01/2014/QĐ-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 23/2017/QĐ-BGDĐT ngày 29/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 4694/BGDĐT-QLCL ngày 15/10/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra Ngoại ngữ đối với sinh viên đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng với sinh viên tuyển sinh từ năm 2021.

Sinh viên các khoá tuyển sinh từ năm 2020 trở về trước được quyền sử dụng chuẩn năng lực ngoại ngữ trong quy định này để thay thế cho quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước đó nếu sinh viên có nguyện vọng thay đổi.

**Điều 3.** Các ông (bà) trưởng phòng, trưởng Khoa liên quan và sinh viên thuộc đối tượng như Điều 2 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, P.ĐT.



*Nguyễn Xuân Hoàn*

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021

## QUY ĐỊNH

V/v Quy định Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh  
(Ban hành theo Quyết định số 1212/QĐ-DCT, ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương 1 NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về ngoại ngữ thứ nhất, ngoại ngữ thứ hai; tổ chức kiểm tra đánh giá, phân loại trình độ ngoại ngữ; tổ chức lớp học phân ngoại ngữ; điều kiện miễn học, miễn thi và kiểm tra chuẩn đầu ra ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối với các sinh viên thuộc các lớp Chương trình chuẩn quốc tế, Chương trình liên kết quốc tế, Chương trình việc làm Nhật bản, học viên thuộc chương trình Sau đại học, Nhà trường ban hành quy định riêng để bảo đảm đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ của từng chương trình.

#### Điều 2. Ngoại ngữ thứ nhất và ngoại ngữ thứ hai

1. Ngoại ngữ thứ nhất (NNTN) được đào tạo tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh là tiếng Anh. NNTN là môn học bắt buộc đối với sinh viên các ngành đào tạo không chuyên ngoại ngữ, nhằm trang bị cho sinh viên vốn ngoại ngữ cần thiết để có thể đọc tài liệu; và đáp ứng năng lực ngoại ngữ đầu ra được xác định trong Khung năng lực đầu ra của ngành học.

2. Ngoại ngữ thứ hai (NNTH) là tiếng Pháp, tiếng Trung, tiếng Hàn, tiếng Nhật hoặc một ngoại ngữ khác với NNTN. NNTH là môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh.

#### Điều 3. Chuẩn ngoại ngữ đầu ra đối với sinh viên đại học của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh

##### 1. Đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh

Ngành học	Trình độ	Chuẩn đầu ra NNTN theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chuẩn đầu ra NNTH theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Ngôn ngữ Anh	Đại học	Bậc 5/6	3/6

##### 2. Đối với sinh viên các ngành khác



Trình độ	Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ là Tiếng Anh hoặc một thứ tiếng khác theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam
Đại học	3/6

Lưu ý: Các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ do Việt Nam cấp phát phải nằm trong danh mục các đơn vị do Bộ Giáo dục cấp phép.

3. Sinh viên được sử dụng Giấy chứng nhận năng lực ngoại ngữ (tương ứng trình độ năng lực ngoại ngữ được quy định ở Khoản 1, Khoản 2 của Điều này) của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh cấp để xét công nhận tốt nghiệp, xét cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

## Chương 2

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 4. Tổ chức kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào

1. Nhà trường thành lập Hội đồng kiểm tra ngoại ngữ đầu vào cho sinh viên đại học mới nhập học.
2. Kết quả kiểm tra năng lực ngoại ngữ được sử dụng làm căn cứ để Nhà trường phân loại, sắp xếp các lớp học và chương trình học ngoại ngữ.
3. Sinh viên sau khi kiểm tra năng lực ngoại ngữ được phân lớp vào các học phần ngoại ngữ trong chương trình đào tạo.
4. Những sinh viên thuộc một trong các điều kiện sau không phải dự kiểm tra:
  - a. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và các chứng ngoại ngữ quốc tế tương đương ở bảng phụ của quyết định này còn hiệu lực;
  - b. Sinh viên đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi tiếng Anh bậc Trung học phổ thông cấp tỉnh trở lên trong vòng ba năm cho đến thời điểm nhập học;
  - c. Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ;
  - d. Sinh viên đã tốt nghiệp đại học, sau đại học đối với chương trình học bằng tiếng Anh.

#### Điều 5. Tổ chức lớp học ngoại ngữ

1. Sinh viên chưa học Tiếng Anh trong chương trình THPT, không dự thi đầu vào hoặc dự thi đầu vào có điểm thi quy đổi từ 3.5 trở xuống đối với thang điểm 10 trong kỳ thi phân loại đầu vào sẽ được nhà trường xếp vào học lớp Anh văn 0.
2. Sinh viên có kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào trên 3.5 đối với thang điểm quy đổi là 10 được phân loại vào các lớp Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3. Việc xếp lớp do Phòng đào tạo tự xếp căn cứ trên kết quả thi, sinh viên không cần đăng ký.
3. Khoa Ngoại ngữ phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức các lớp học ngoại ngữ cho sinh viên theo đúng chức năng và nhiệm vụ được giao.
4. Chương trình giảng dạy, giáo trình, đề cương chi tiết học phần, tóm tắt học phần, tài liệu học tập, nội dung và hình thức kiểm tra năng lực tiếng Anh được công bố



rộng rãi trên công thông tin sinh viên để tiện cho việc tìm hiểu và xây dựng kế hoạch học tập của sinh viên.

### Điều 6. Miễn học, miễn thi ngoại ngữ đối với sinh viên

Sinh viên được xét miễn học, miễn thi học phần ngoại ngữ như sau:

1. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và các chứng ngoại ngữ quốc tế tương đương ở bảng phụ của quyết định này còn hiệu lực (tính đến khi xét) được Nhà trường xem xét miễn học, miễn thi và chuyển đổi điểm học phần ngoại ngữ tương ứng trong chương trình đào tạo.

2. Sinh viên có chứng chỉ ngoại ngữ, muốn được miễn các học phần ngoại ngữ bắt buộc phải làm đơn (Mẫu 1) kèm theo bản photo công chứng chứng chỉ ngoại ngữ nộp cho Khoa Ngoại ngữ để xử lý hồ sơ. Khi nộp đơn phải xuất trình bản gốc của chứng chỉ ngoại ngữ để đối chiếu. Chứng chỉ phải được nộp trước kỳ kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào.

3. Khoa Ngoại ngữ căn cứ điểm ghi trong bảng điểm xác định điểm quy đổi, các học phần được miễn trình Hiệu trưởng phê duyệt.

### Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Khoa Ngoại ngữ phối hợp với các phòng ban, khoa đào tạo có liên quan và sinh viên toàn trường thực hiện Quy định này.

2. Phòng Công tác sinh viên và Thanh tra giáo dục, Các khoa và Cố vấn học tập tổ chức phổ biến rộng rãi Quy định này đến sinh viên.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, các đơn vị báo cáo Hiệu trưởng để xem xét và giải quyết.

  
Nguyễn Xuân Hoàn





## PHỤ LỤC

### BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC DÀNH CHO VIỆT NAM

(Ban hành theo Quyết định số 2212/QĐ-DCT, ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh)

Ngôn ngữ	Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Chứng chỉ quốc tế tương đương (còn hạn)
Tiếng Anh	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOEFL iBT 32+; điểm IELTS 3.5+; điểm TOEIC 4 kỹ năng: nghe 200+, đọc 200+, nói 90+, viết 90+; điểm Cambridge Assessment English 120+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOEFL iBT 45+; điểm IELTS 4.5+; điểm TOEIC 4 kỹ năng: nghe 275+, đọc 275+, nói 120+, viết 120+; điểm Cambridge Assessment English 140+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 4/6	TOEFL iBT 85+; điểm IELTS 5.5+; điểm TOEIC 4 kỹ năng: nghe 400+, đọc 385+, nói 160+, viết 150+; điểm Cambridge Assessment English 160+
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 5/6	TOEFL iBT 85+; điểm IELTS 6.5+; điểm TOEIC 4 kỹ năng: nghe 490+, đọc 455+, nói 180+, viết 180+; điểm Cambridge Assessment English 180+
Tiếng Trung	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	HSK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	HSK 3
Tiếng Pháp	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	DELF bậc A2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	DELF bậc B1
Tiếng Nhật	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	JLPT N5
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	JLPT N4
Tiếng Hàn	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 2/6	TOPIK 2
	Chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3/6	TOPIK 3